

Số: 03 /BC/HĐQT_BGD

Vũng tàu, ngày 04 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY
Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018
và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019.

PHẦN A:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

I./ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2018:

Tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 tiếp tục duy trì đà chuyển biến tích cực. Trong năm, Chính phủ hoàn thành các chỉ tiêu được Quốc hội giao. Kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định, tạo nền tảng quan trọng để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy phát triển các ngành, lĩnh vực. Tăng trưởng kinh tế theo xu hướng tích cực, tốc độ tăng trưởng GDP duy trì ở mức cao, chất lượng tăng trưởng được cải thiện, mô hình tăng trưởng chuyển dần sang chiều sâu. Bên cạnh đó, chỉ số lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp (dưới 4%); thị trường tài chính duy trì tăng trưởng ổn định, tăng trưởng tín dụng ở mức 17%, đáp ứng đủ yêu cầu vốn cho nền kinh tế. Cơ cấu đầu tư dịch chuyển theo hướng tích cực, đầu tư của khu vực tư nhân chiếm tỉ trọng ngày càng cao. Giải ngân vốn FDI đạt khá. Xuất nhập khẩu tiếp tục đà tăng trưởng... Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, đạt được nhiều kết quả quan trọng, đóng góp tích cực vào việc duy trì ổn định, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Trong năm 2018 ngành Du lịch đã có nhiều nỗ lực, tổ chức triển khai nhiều hoạt động và đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Năm 2018, Việt Nam đón 15.497.791 lượt khách quốc tế, tăng 19,9% so với năm 2017. Danh tiếng của Du lịch Việt Nam ngày càng được biết đến rộng rãi trên thế giới. Trong năm, ngành Du lịch Việt Nam đã chú trọng đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch và phát huy được hiệu quả cao. Trong năm 2018, Việt Nam được nhận giải thưởng World Travel Awards (được ví như “Giải Oscar” của ngành công nghiệp du lịch) trao tặng danh hiệu “Điểm đến hàng đầu châu Á và châu Úc năm 2018”.

Bà Rịa – Vũng tàu là địa phương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, bờ biển dài hơn 300km, thiên nhiên ưu đãi nhiều sản vật đa dạng, phong phú, cùng hệ thống giao thông thuận lợi, Bà Rịa - Vũng Tàu có nhiều lợi thế phát triển du lịch trở thành một trong những ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Theo thống kê của Sở Du lịch tỉnh, năm 2018, toàn tỉnh phục vụ 3,1 triệu lượt khách, trong đó khách quốc tế khoảng 424 ngàn lượt, doanh thu lưu trú 2.353 tỷ đồng, tăng 13% so với năm 2017. Tổng doanh thu từ hoạt động du lịch đạt 23.991 tỷ đồng, trong đó doanh thu từ dịch vụ lưu trú đạt 7.516 tỷ đồng. Tăng thời gian lưu trú của khách từ 1,5 ngày lên 1,8 ngày và tăng chi tiêu bình quân từ 1,5 triệu đồng/người lên 1,9 triệu đồng/người...



II./ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2018:

1./ Tình hình thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu:

CHỈ TIÊU	Đơn	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ TH/KH
I./ CHỈ TIÊU DOANH THU (*)		324,000	300,727	92.82%
- Doanh thu thương mại	Trđ	224,312	211,193	94.15%
- Doanh thu cho thuê buồng ngủ	Trđ	42,260	38,862	91.96%
- Doanh thu bán hàng ăn, uống, giải khát	Trđ	37,386	31,500	84.26%
- Doanh thu dịch vụ dù ghế, hồ bơi,...	Trđ	10,045	7,308	72.76%
- Doanh thu cho thuê nhà, biệt thự, giữ xe	Trđ	5,506	5,774	104.87%
- Doanh thu khác	Trđ	4,491	6,089	135.59%
II./ CHỈ TIÊU KHÁCH LƯU TRÚ				
1. Tổng số lượt khách lưu trú	Lượt	59,200	57,441	97.03%
-Khách quốc tế	Lượt	19,200	23,924	124.60%
-Khách trong nước	Lượt	40,000	33,517	83.79%
2. Tổng số ngày khách lưu trú	Ngày	72,000	67,980	94.42%
- Ngày khách quốc tế	Ngày	22,000	26,044	118.38%
- Ngày khách trong nước	Ngày	50,000	41,936	83.87%
3. Công suất sử dụng buồng ngủ	%	47.00%	42.07%	89.51%
III./ LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ TNDN	Trđ	8,200	8,352	101.85%
IV./ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NSNN:	Trđ	9,000	10,440	116.00%

(*) Doanh thu thực hiện nêu trên chưa loại trừ doanh thu, giá vốn nội bộ.

2./ Nhận xét tình hình thực hiện kết quả SXKD:

2.1/ Công tác tổ chức, điều hành doanh nghiệp:

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc công ty đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, cải tiến quy trình SXKD. Trong quá trình thực hiện, các cấp có thẩm quyền của Công ty thường xuyên xem xét đề xuất hoàn thiện, sửa đổi và bổ sung các nội quy, quy định nhằm mục đích nâng cao chất lượng quản lý và hiệu quả trong công việc.

2.2/ Kết quả thực hiện SXKD năm 2018:

Khởi kinh doanh phòng ngủ có doanh số và chất lượng ổn định. Đối với lĩnh vực kinh doanh ăn uống giải khát: Sự cạnh tranh của thị trường lĩnh vực ăn uống giải khát ngày càng khốc liệt, đặc biệt là nhóm đối tượng khách lẻ, khách địa phương. Doanh thu khối nhà hàng, ăn uống giải khát có dấu hiệu chững lại. Hoạt động kinh doanh thương mại phân phối sữa Vinamilk của Công ty trong thời gian qua vẫn giữ được sự ổn định về thị phần và doanh số tiêu thụ.

Vinamilk của Công ty trong thời gian qua vẫn giữ được sự ổn định về thị phần và doanh số tiêu thụ.

* **VỀ DOANH THU:** Doanh thu thực hiện năm 2018 là: 300 tỷ 727 triệu đồng, (đạt 92,82% kế hoạch). Doanh thu năm 2018 không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân chính là do Công ty đã quyết định cắt giảm sản lượng phân phối hàng hóa các sản phẩm Bia Sài Gòn từ tháng 07/2018 do hiệu quả không cao.

* **VỀ LỢI NHUẬN:** Lợi nhuận trước thuế TNDN năm 2018 là: 8,352 tỷ đồng đạt 101,85% kế hoạch.

* *Khối kinh doanh cho thuê phòng ngủ:*

Doanh thu khối phòng ngủ toàn công ty năm 2018 là: 38 tỷ 862 triệu đồng, đạt 91,96% kế hoạch, giảm 3 tỷ 881 triệu đồng so với năm 2017. Tổng số lượt khách lưu trú tại năm 2018 là: 57.411 lượt, đạt 97,3% kế hoạch. Tổng số ngày khách phục vụ năm 2018 là: 67.980 ngày, đạt 94,42% kế hoạch.

* *Khối kinh doanh ăn uống, giải khát:* Doanh thu khối ăn uống giải khát năm 2018 là: 31 tỷ 500 triệu đồng, đạt 84,26% kế hoạch, giảm 4 tỷ 349 triệu đồng so với năm 2017. Trong năm 2018, Nhà hàng DIC Lotus vẫn khai thác được lượng khách đoàn ổn định góp phần duy trì sự ổn định doanh thu; nhà hàng Cùm khách sạn DIC Star – Cap Saint Jacques có sự giảm sút, Công ty đang tìm các giải pháp để đẩy mạnh doanh số hàng ăn uống tại bộ phận này.

* *Khối kinh doanh dịch vụ giải trí biển:* Doanh thu dịch vụ giải trí biển năm 2018 là: 7 tỷ 308 triệu đồng, đạt 72,76% kế hoạch, giảm 2 tỷ 823 triệu đồng so với năm 2017.

* *Khối kinh doanh thương mại:* Tổng doanh thu kinh doanh thương mại năm 2018 đạt 211 tỷ 193 triệu đồng, đạt 94,15% kế hoạch, giảm 54 tỷ 977 triệu đồng so với năm 2017. Doanh thu kinh doanh mặt hàng Bia Sài Gòn giảm mạnh so với năm 2017. Doanh thu kinh doanh sữa Vinamilk có sự sụt giảm nhẹ so với năm 2017.

* *Khối kinh doanh phòng họp, cho thuê mặt bằng, ki ốt, kinh doanh tạp hoá, giữ xe:* Doanh thu khối phòng họp, cho thuê mặt bằng, giữ xe của công ty là: 5 tỷ 774 triệu, đạt 104,87% kế hoạch, tăng 1 tỷ 498 triệu đồng so với năm 2017.

* *Hoạt động kinh doanh khác:* Doanh thu hoạt động kinh doanh khác của công ty là: 6 tỷ 089 triệu đồng, đạt 135,59% kế hoạch.

2.3/ Công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

a./ Đối với dự án khu phức hợp Cap Saint Jacques:

Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua chủ trương thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh để chuyển sang hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất liên quan đến dự án đang được DIC Corp và DIC T&T hợp tác kinh doanh. Hiện nay, DIC Corp và DIC T&T đang trong triển khai các bước công việc tiếp theo

b./ Tình hình đầu tư xây dựng cơ bản và đầu tư mua sắm tài sản trong năm 2018:

Công ty đã thực hiện việc đầu tư sửa chữa và mua sắm tài sản trong năm 2018 như sau: Làm mới các kiot, hệ thống phòng ngủ Bungalow; cải tạo văn phòng làm việc XN DIC Du lịch Biển; đầu tư hệ thống mái kính lấy sáng sân trong, phòng họp đa năng; cải tạo sửa chữa hệ thống nước nóng năng lượng mặt trời, hệ thống phòng cháy chữa cháy Cùm Khách sạn DIC Star – Cap Saint Jacques; thay thế Tivi, máy lạnh, khăn tắm, drap, rèm cửa cho khối ngủ Cùm Khách sạn DIC Star – Cap Saint Jacques.

2.4/ Tình hình chi lương và trích nộp BHXH, BHYT, BHTN: Thu nhập bình quân người lao động năm 2018 đạt khoảng 7,2 triệu đồng/người/tháng, tăng 11% so với năm 2017. Tiền lương hàng tháng của người lao động được công ty quan tâm chi trả kịp thời. Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC đã thực hiện tốt việc trích và nộp quỹ BHXH, BHYT, BHTN và kinh phí công đoàn theo chế độ quy định.

2.5/ Tình hình thực hiện nghĩa vụ với Ngân sách nhà nước:

a./ Đối với việc kê khai và nộp các loại thuế GTGT, TTĐB, thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp: Đơn vị chấp hành kê khai, lập báo cáo với cơ quan Thuế theo quy định của Luật quản lý thuế và các sắc thuế hiện hành; phát sinh phải nộp được đơn vị thanh toán cho NSNN kịp thời, không để xảy ra việc nợ thuế với nhà nước. Tổng số thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước năm 2018 của Công ty: 10,4 tỷ đồng.

b./ Đối với việc kê khai, hạch toán và nộp tiền thuê đất cho 02 lô đất được Công ty kế thừa từ khi cổ phần hóa đến nay:

** Về lô đất có diện tích 26.345,1 m²:* Đây là lô đất thuộc Dự án Bãi tắm Thùy Vân, TP. Vũng tàu. Lô đất này trước đây được Công ty Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Du lịch – Bộ Xây dựng (DIC Corp) thuê đất theo Quyết định số 2340/QĐ-UBT ngày 04/09/1997 của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu V/v Cho phép các tổ chức kinh tế thuê lại mặt bằng đã đầu tư hạ tầng kỹ thuật thuộc dự án Bãi tắm Thùy Vân, TP. Vũng tàu với Công ty Xây lắp Vũng tàu và đơn vị đã ký Hợp đồng kinh tế số 175/HĐ.DABS ngày 08/12/1997 với Công ty Xây lắp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Trong năm 2018, Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu ban hành Quyết định số 174/QĐ.TTr và Quyết định số 179/QĐ.TTr về việc thu hồi tiền thuê đất, tiền thuê hạ tầng nộp vào Ngân sách Nhà nước của lô đất có diện tích 26.345 m² tại khu vực Bãi sau TP. Vũng tàu. Tổng số tiền thuê đất, thuê cơ sở hạ tầng và tiền phạt phải nộp bổ sung là: 54,3 tỷ đồng. Đây là quyết định của Thanh tra tỉnh về việc tính lại và điều chỉnh hồi tố thu tiền thuê đất, thuê hạ tầng từ năm 2006 đến 2018. Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC đã có văn bản khiếu nại các quyết định nêu trên và đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xem xét, tính lại số tiền thuê đất phải nộp này. Tại thời điểm chốt BCTC kiểm toán 2018, các cơ quan có thẩm quyền chưa có văn bản trả lời chính thức về các kiến nghị và khiếu nại của Công ty. Tuy nhiên, nếu cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời giữ nguyên số liệu theo kết luận của Thanh tra tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu thì chi phí tiền thuê đất và thuê cơ sở hạ tầng phải hạch toán bổ sung trong năm 2019 rất lớn (54,3 tỷ đồng) và tiền thuế thuê đất phải nộp phát sinh hàng năm sau đó đối với phần diện tích đất thuê 26.345 m² sẽ tăng từ 5,0 – 6,0 tỷ đồng/năm.

b./ Về lô đất có diện tích 8.185,3 m²: Đây là lô đất tại địa chỉ 169 Thùy Vân, P8, TP. Vũng tàu, trước đây UBND tỉnh Công ty Đầu tư Xây dựng và Dịch vụ Du lịch – Bộ Xây dựng (DIC Corp) thuê đất tại Quyết định số 56/QĐ-UBT ngày 08/01/1998 và đơn vị đã ký Hợp đồng thuê đất số 29/HĐ/TĐ ngày 13/01/1998 với Sở Địa chính – nay là Sở tài Nguyên Môi trường tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Ngày 21/10/2008, Sở Tài chính đã có công văn số 2436/STC-QLGCS về việc xác định đơn giá cho thuê đất thuộc dự án: Kinh doanh Khách sạn của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC (diện tích: 8.185,3), cụ thể như sau:

** Đơn giá thuê đất năm 2007 (tiền thuê đất tính từ ngày 27/7/2007 – là ngày Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh):*

+ (ĐL1, VT1) = 20.000 đồng/m²/năm.

+ (ĐL1, VT2) = 12.000 đồng/m²/năm.

+ (ĐL1, VT3) = 8.400 đồng/m²/năm.

*** Đơn giá thuê đất 05 năm tiếp theo (tính từ ngày 16/7/2008 – là ngày Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC nhận bàn giao đất thực địa đến hết ngày 15/07/2013):**

+ (ĐL1, VT1) = 30.000 đồng/m²/năm.

+ (ĐL1, VT2) = 18.000 đồng/m²/năm.

+ (ĐL1, VT3) = 12.600 đồng/m²/năm.

Tuy nhiên, ngày 24/10/2013, Sở Tài chính đã có công văn số 2666/STC-QLGCS về việc điều chỉnh đơn giá thuê đất thuộc dự án: Kinh doanh Khách sạn của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC (diện tích: 8.185,3), với đơn giá thuê đất điều chỉnh áp dụng năm 2013 như sau:

+ (ĐL1, VT1) = 374.400 đồng/m²/năm.

+ (ĐL1, VT2) = 168.480 đồng/m²/năm.

+ (ĐL1, VT3) = 117.945 đồng/m²/năm.

Đơn giá thuê đất theo Văn bản công văn số 2666/STC-QLGCS tăng hơn 1000% so với kỳ thuê đất ổn định 05 năm liền kề trước đó. Căn cứ Văn bản số 2666/STC-QLGCS của Sở Tài chính tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu, Chi cục Thuế TP. Vũng tàu thông báo Công ty phải nộp bổ sung tiền thuê đất, tiền phạt đối khu đất thuê có diện tích 8.185, 3m² từ tháng 7/2013 đến hết năm 2018 từ 15 đến 16 tỷ đồng (số liệu cụ thể sẽ do cơ quan thuế tính và còn phụ thuộc vào thời điểm nộp tiền của doanh nghiệp). Theo đó, Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC không được kế thừa đơn giá thuê đất trên cơ sở đơn giá thuê đất xác định tại thời điểm 01/01/2006 điều chỉnh 02 chu kỳ, theo nguyên tắc điều chỉnh tăng 15% thực hiện theo quy định tại Khoản 8 Điều 15 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại Khoản 4 Điều 3 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP) và quy định tại Điều 4 Thông tư số 333/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính. Công ty đã có văn bản gửi Sở Tài chính và Cục Thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng tàu đề nghị xem xét, tính lại số tiền thuê đất phải nộp này. Tại thời điểm chốt BCTC kiểm toán 2018, các cơ quan có thẩm quyền chưa có văn bản trả lời chính thức về các kiến nghị của Công ty. Tuy nhiên, nếu cơ quan có thẩm quyền có văn bản trả lời giữ nguyên số liệu theo thông báo của Chi cục Thuế TP. Vũng tàu thì đây là khoản chi phí phải hạch toán bổ sung trong năm 2019 và hàng năm tiền thuê thuê đất phải nộp của lô đất có diện tích 8.185, 3m² tăng từ 2,0 – 2,2 tỷ đồng.

HDQT và Ban Giám đốc Công ty đã và đang làm việc với các cơ quan ban ngành có liên quan để tiến hành xác định số tiền tiền thuê đất phải nộp theo đúng chế độ pháp luật hiện hành.

2.6/ Tình hình quản lý nợ phải thu, nợ trả:

- Công nợ phải thu khách hàng: Đơn vị tổ chức theo dõi chi tiết công nợ theo từng đối tượng khách hàng; cuối quý thực hiện việc đối chiếu công nợ; việc phân công thu hồi nợ được giao cụ thể cho các bộ phận trực tiếp bán hàng, phòng Tài chính Kế toán thực hiện giám sát thu hồi và đôn đốc nợ. Các khoản phải thu khác được đơn vị quản lý chặt chẽ theo quy định.

- Các khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi: Trong năm không phát sinh tăng các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi. Ngoài việc đôn đốc thu hồi công nợ đến hạn và phát sinh hàng tháng, Công ty tập trung theo dõi và đôn đốc thu hồi các các khoản nợ phải thu khó đòi đã trích lập dự phòng của năm trước. Tổng giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi đầu năm 2018 là: 799 trđ, giá trị dự phòng nợ phải thu khó đòi cuối năm 2018 là 802 trđ, tăng 3 trđ.

- Các khoản vay được quản lý chặt chẽ, tuân thủ các quy định của hợp đồng vay vốn; Các khoản phải trả khách hàng chủ yếu là công nợ luân chuyển và được đơn vị theo dõi chi tiết theo mã đối tượng, nội dung phát sinh nợ;

2.7./Một số số liệu về tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/giảm
* Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Tổng tài sản/Tổng nợ phải trả	Lần	3.82	5.05	1.23
- Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	1.01	1.10	0.09
- Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	Lần	0.54	0.70	0.16
* Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn				
- Cơ cấu tài sản				
+ Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	24.29%	20.46%	-3.8%
+ Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	75.71%	79.54%	3.8%
- Cơ cấu nguồn vốn				
+ Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	26.20%	19.80%	-6.4%
+ Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	73.80%	80.20%	6.4%
* Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:				
- Vòng quay hàng tồn kho	Lần	25.24	25.6	0.39
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2.13	1.9	-0.22
* Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu				
+ Lợi nhuận trước thuế/DT thuần + DT tài chính	%	2.77%	2.79%	0.02%
+ Lợi nhuận sau thuế/ DT thuần + DT tài chính	%	2.21%	2.22%	0.01%
- Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản				
+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	6.04%	5.33%	-0.7%
+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	4.82%	4.23%	-0.6%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	6.53%	5.28%	-1.3%

2.8/ Cơ cấu cổ đông:

a./ Cổ phần:

- Số lượng chứng khoán đã phát hành: 11.294.323 cổ phần
 - Trong đó: Cổ phiếu phổ thông: 11.294.323 cổ phần
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 11.294.323 cổ phần
 - Trong đó: Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phần.
- Công ty không phát hành bất kỳ loại trái phiếu nào.

b./ Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Đầu năm 2018	Cuối năm 2018
----------	--------------	---------------

	SL CP	Tỷ lệ SH (%)	SL CP	Tỷ lệ SH (%)
a. Cổ đông công ty mẹ:	7.745.373	68,58	7.745.373	68,58
- Tổng Cty CP Đầu tư Phát triển Xây dựng	7.745.373	68,58	7.745.373	68,58
b. Đối tác chiến lược:	800.749	7,09	800.749	7,09
- Cty TNHH 1TV TMDV Bia rượu NGK Sài Gòn	800.749	7,09	800.749	7,09
c. Cổ đông khác:	2.748.201	24,43	2.748.201	24,43
Tổng cộng	11.294.323	100,00	11.294.323	100,00

c./ Những thay đổi về vốn cổ đông, vốn góp: Không.

d./ Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không.

e./ Các loại chứng khoán khác: Không.

III./ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG:

1./ Kết quả phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017:

PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2017	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN
1. Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2017:	10,676,108,015	10,676,108,015
2. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành:	2,159,389,454	2,159,389,454
3. Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2017:	8,516,718,561	8,516,718,561
4. Trích lập các quỹ năm 2017:	1,703,343,712	1,703,343,712
- Trích Quỹ Đầu tư Phát triển (10%x3):	851,671,856	851,671,856
- Trích Quỹ trích khen thưởng (8%x3):	681,337,485	681,337,485
- Trích Quỹ phúc lợi (2%x3):	170,334,371	170,334,371
5. Lợi nhuận còn lại sau trích lập các quỹ {5=3-4):	6,813,374,849	6,813,374,849
6. Lợi nhuận sau thuế năm 2016 chưa chia còn lại:	657,930,601	657,930,601
7. Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế cuối năm 2017:	7,471,305,450	7,471,305,450
8. Tỷ lệ chia cổ tức năm 2017:	5%	5%
9. Số tiền chia cổ tức năm 2017:	5,647,161,500	5,647,161,500
10. Lợi nhuận sau thuế còn lại (10=7-9)	1,824,143,950	1,824,143,950

2./ Kết quả SXKD năm 2018 theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán:

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	299.060.487.581	362.191.340.842
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3. Doanh thu thuần.	299.060.487.581	362.191.340.842
4. Giá vốn hàng bán	236.942.187.833	291.800.552.631
5. Lợi nhuận gộp.	62.118299.748	70.390.788.211
6. Doanh thu hoạt động tài chính	65.469.408	1.412.535.832
7. Chi phí tài chính	806.759.871	1.279.897.954
- Trong đó: Chi phí lãi vay	806.759.871	1.279.860.563
8. Chi phí bán hàng	46.871.185.125	56.310.378.687
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	9.113.706.123	6.677.437.116
10 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	5.392.118.037	7.535.610.286
11. Thu nhập khác	3.105.917.808	3.195.368.059
12. Chi phí khác	145.746.964	54.870.330
13. Lợi nhuận khác.	2.960.170.844	3.140.497.729
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế .	8.352.288.881	10.676.108.015
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1.716.364.865	2.159.389.454
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp.	6.635.924.016	8.516.718.561
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	529	679

3./ Tình hình thực hiện công tác đầu tư năm 2018:

3.1./ Tình hình đầu tư xây dựng, sửa chữa nâng cấp tài sản:

HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Kế hoạch	Thực hiện
1. Hệ thống thu gom nước thải tại XN DIC Du lịch Biển kết nối vào Hệ thống xử lý nước thải Cụm KS DIC Star – CSJ.	Triệu đồng	3.000	0
2. Sửa chữa nâng cấp các hạng mục KS Vũng Tàu, Khách sạn DIC Star.	Triệu đồng	6.000	3.883
3. Đầu tư cơ sở vật chất XN DIC Du lịch Biển.	Triệu đồng	3.000	1.584
4. Đầu tư nâng cấp, sửa chữa tài sản; mua sắm tài sản cố định, CCDC cần thiết phục vụ kinh doanh	Triệu đồng	8.000	8.369
TỔNG CỘNG		20.000	13.836

3.2/ Tình hình triển khai Dự án Khu phức hợp Cap Saint Jacques:

HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	Tình hình thực hiện
Dự án Khu phức hợp Căn hộ - Khách sạn Cap Saint Jacques	Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua chủ trương thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh để chuyển sang hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất liên quan đến dự án đang được DIC Corp và DIC T&T hợp tác kinh doanh. Tuy nhiên đến hết năm 2018, DIC Corp và DIC T&T vẫn chưa thỏa thuận xong các thủ tục thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh để chuyển sang hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất.

4./ Kết quả thực hiện chi lương/thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2018:

- Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT và ban kiểm soát năm 2018: 677.800.000 đồng.
- Thực tế chi trả thù lao HĐQT và ban kiểm soát năm 2018: 677.800.000 đồng.

Cụ thể như sau:

Vị trí chức danh	Số lượng	Số tháng	Mức chi tháng	Mức chi Cả năm (đ)
1./ Chủ tịch HĐQT chuyên trách				509,800,000
- Lương chuyên trách:	1	13	34,600,000	449,800,000
- Thù lao	1	12	5,000,000	60,000,000
2./ Thành viên HĐQT	3	12	3,000,000	108,000,000
3./ Trưởng Ban Kiểm soát	1	12	2,000,000	24,000,000
4./ Thành viên BKS (2), thư ký (1)	3	12	1,000,000	36,000,000
Cộng:				677,800,000

PHẦN B:
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
CÁC ĐỊNH HƯỚNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I./ TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2019:

Năm 2019 dự báo tình hình kinh tế xã hội vẫn duy trì được sự ổn định nhưng tốc độ tăng trưởng GDP bị chững lại. Theo định hướng của Nhà nước năm 2019 mục tiêu chủ yếu của Chính phủ là củng cố nền tảng kinh tế vĩ mô, nâng cao sức chống chịu của nền kinh tế; phân đầu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước đạt khoảng 6,7- 6,8%. Kiên định mục tiêu cải thiện chất lượng tăng trưởng, nâng cao năng suất lao động; đẩy mạnh thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế, cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và các đột phá chiến lược; phát triển khoa học và công nghệ; phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đồng thời, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của cách mạng công nghiệp lần thứ tư...

Năm 2019, ngành du lịch Bà Rịa – Vũng tàu đặt mục tiêu thu hút 3,53 triệu lượt khách lưu trú, tăng 14% so với năm 2018; doanh thu du lịch đạt 16.520 tỷ đồng. Các giải pháp thực hiện mục tiêu trên gồm: Phối hợp với các sở liên quan tiếp tục kêu gọi nhà đầu tư, thương hiệu quản lý du lịch quốc tế vào du lịch; vận động các DN du lịch chủ động đa dạng hóa sản phẩm, dịch vụ kéo dài thời gian lưu trú của du khách; đổi mới hình thức và tăng cường xúc tiến, quảng bá du lịch ra nước ngoài; thử nghiệm và đưa vào hoạt động ứng dụng quảng bá du lịch trên smartphone; xây dựng đề án “Phát triển thị trường du lịch”...

Sang năm 2019, Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC ngưng hoàn toàn hoạt động kinh doanh phân phối sản phẩm Bia Sài Gòn. Đồng thời, do ảnh hưởng của việc thực hiện dự án khu phức hợp CSJ và chính sách của Nhà nước về tiền thuê đất của đơn vị nên tình hình SXKD năm 2019 tại Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC sẽ gặp nhiều khó khăn về việc gia tăng doanh số và lợi nhuận. Từ nhận định tình hình thị trường và báo sát kế hoạch dài hạn của đơn vị, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại DIC định hướng xây dựng kế hoạch kinh doanh trong năm 2019 như sau:

II./ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

1./ Kế hoạch SXKD năm 2019:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2019	Ghi chú
1./ Doanh thu	Trđ	265.208	
2./ Lợi nhuận trước thuế (*)	Trđ	7.380	
3./ Lợi nhuận sau thuế	Trđ	5.905	
4./ Tỷ lệ chia cổ tức:	%	4% - 6%	

Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2019 là 7 tỷ 380 triệu đồng được HĐQT xây dựng dựa trên cơ sở hạch toán tiền thuê đất Cụm K/S CSJ - DIC Star phải nộp theo nguyên tắc kế thừa hợp đồng thuê đất của DIC Corp từ khi cổ phần hóa, chưa hạch toán tăng tiền thuê đất Cụm K/S CSJ - DIC Star phải nộp theo thông báo của cơ quan thuế lũy kế hết năm 2019.

Trong 06 tháng đầu năm 2019, HĐQT và Ban Điều hành Công ty sẽ có văn bản gửi Bộ Tài chính và Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đề kiến nghị được kế thừa đơn giá thuê đất từ năm 2006 áp dụng cho Công ty trước khi cổ phần hóa và kế thừa nguyên tắc điều chỉnh đơn giá ổn định chu kỳ 5 năm và 5 năm sau điều chỉnh tăng không quá 15% đơn giá thuê đất của chu kỳ trước liền kề. Trường hợp Bộ Tài chính và Cục thuế tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu có văn bản trả lời không đồng ý cho đơn vị được hưởng các nguyên tắc kế thừa nêu trên thì chi tiêu kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2019 sẽ được điều chỉnh theo hướng giảm hoặc tăng tương ứng với số tiền thuê đất phải nộp thêm hoặc được giảm trừ.

2./ Kế hoạch đầu tư:

2.1/ Dự án Khu phức hợp Cap Saint Jacques:

NỘI DUNG	Hình thức triển khai
Dự án Khu phức hợp Căn hộ - Khách sạn Cap Saint Jacques	Tiếp tục thương lượng thanh lý hợp đồng hợp tác kinh doanh để chuyển sang hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của Dự án khu phức hợp Cap Saint Jacques.

2.2/ Kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản các hạng mục công trình khác:

HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	ĐVT	Giá trị dự toán	Ghi chú
1./ Sửa chữa nâng cấp K/S DIC Star:	Trđ	950	
Cải tạo Nhà hàng lầu 9 K/S DIC Star	Trđ	500	
Cải tạo, nâng cấp phòng tập Gym lầu 9 K/S DIC Star	Trđ	300	
Cải tạo, nâng cấp hồ bơi K/S DIC Star	Trđ	150	
2./ Đầu tư cơ sở vật chất XN DIC Du lịch Biển.	Trđ	1.000	
Cải tạo, sửa chữa NH DIC Lotus XN DIC DLB	Trđ	700	
Cải tạo, sửa chữa hệ thống nhà tắm nước ngọt, khu vệ sinh, thay đồ (Nhà tròn) XN DIC DLB	Trđ	200	
Cải tạo, sửa chữa nhà tắm, kho hàng khu vực cho KS Pullman thuê thuộc XN DIC DLB	Trđ	100	
TỔNG CỘNG	Trđ	1.950	

3./ Các định hướng triển khai thực hiện kế hoạch:

- Tập trung phát triển du lịch và dịch vụ du lịch là ngành nghề kinh doanh chính và nền tảng cơ bản cho mọi hoạt động kinh doanh khác. Đẩy mạnh hoạt động liên doanh, liên kết, hợp tác khai thác kinh doanh các dự án khách sạn, khu du lịch cao cấp với thế mạnh là đội ngũ cán bộ quản lý, nhân viên giàu kinh nghiệm, giỏi chuyên môn nghiệp vụ và am hiểu quy trình quản lý điều hành công việc.

- Tập trung áp dụng công nghệ và kỹ thuật cao vào công tác quản lý và triển khai hoạt động SXKD phù hợp xu thế cách mạng công nghiệp 4.0.

- Chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với xu thế thị trường và hướng đi của doanh nghiệp. Xây dựng nền văn hóa doanh nghiệp theo hướng hiện đại và hài hòa lợi ích giữa người lao động và cổ đông.

- Theo dõi kết quả SXKD; kịp thời tập hợp và phân tích tài chính doanh nghiệp phục vụ công tác báo cáo thống kê và quản trị doanh nghiệp.

KẾT LUẬN

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2018 và kế hoạch hoạt động năm 2019 của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty CP Du lịch và Thương mại DIC.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- ĐHCĐ/HĐQT.
- Lưu.

CÔNG TY CỔ PHẦN
DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI DIC



Vũ Thanh Bình